TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2022/HS-ST
Ngày: 23/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lường Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hạnh; Ông Đinh Xuân Thủy.
- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS, ngày 17/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST- QĐ, ngày 02/3/2022 đối với bị cáo:

Lường Thị L - Sinh ngày: 01/01/1982, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lường Văn P1 – sinh năm 1926 và bà: Lường Thị H – sinh năm 1927; Gia đình bị cáo có 06 chị, em; bị cáo là con thứ sáu; chồng: Lường Văn P - sinh năm 1979; Bị cáo có 03 con;Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 11 giờ 40 phút ngày 23/12/2021 đến ngày 01/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt).*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Lường Văn P – sinh 1979.

Trú tại: Bản S, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/12/2021, Lường Thị L đang ở nhà tại Bản S, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thì được chồng Lường Văn P đưa cho L 01 gói được gói bằng mảnh ni lon màu trắng. P nói với L đó là Heroine bảo L cất giữ hộ để P sử dụng dần. L biết P là người nghiện chất ma túy nếu P giữ Heroine thì P sẽ sử dụng hết nhanh hơn. Do đó L đã nhận gói Heroine P đưa nhưng không kiểm tra bên trong có bao nhiêu gói nhỏ. Sau đó, L giấu gói Heroine vào trong túi vải thổ cẩm đeo bên hông rồi sang nhà chị Đèo Thị Lang trú cùng bản chơi. Đến hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, L bị Công an xã K phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ của Lường Thị L 01 gói được gói bằng mảnh ni lon màu trắng, bên trong có 15 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng có tổng khối lượng 0,43 gam.

Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 23/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy các mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lường Thị L gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 12/KLGĐ ngày 23/12/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: **Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lường Thị L (từ gói số 01 đến gói số 15) có tổng khối lượng 0,43 gam.** *(BL 15 Kết luận giám định tư pháp)*. Tại bản Kết luận giám định số 47/GĐ-KTHS ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **15 (mười lăm) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M01 đến M15) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.** *(BL 20 Kết luận giám định)*.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 16 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc thu giữ của Lường Thị L, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT -VKS ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lường Thị L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Thị L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Thị L từ 18 đến 24 tháng tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về vật chứng. Đề nghị căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 16 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc.

Về án phí. Căn cứ Điều 135; Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị L.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, tại Bản S, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lường Thị L bị tổ công tác Công an xã K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang khi đang tàng trữ trái phép 15 gói Heroine có tổng khối lượng 0,43 gam, mục đích là để cho chồng Lường Văn P sử dụng dần. Bị cáo Lường Thị L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lường Thị L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị củaViện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Lường Thị L có đủ các điều kiện để nhận biết, chất ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm

con người, nguyên nhân chính làm phát sinh các loại tội phạm khác. Khi biết chồng mình là Lường Văn P nghiện chất ma túy thì bị cáo phải có biện pháp cai nghiện từ bỏ ma túy. Nhưng ngược lại bị cáo lại có hành vi tàng trữ, cất giấu chất ma túy để cho chồng sử dụng dần và thành người thực hiện hành vi phạm tội rồi hôm nay phải đứng trước Tòa chịu sự trừng phạt của pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lường Thị L đã ăn năn, hối cải thành khẩn khai báo, hành vi tàng trữ chất ma túy không nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân hay mua bán thu lợi nhuận, nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội là do nghe theo lời xúi dục của chồng, phần do bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn sự hiểu biết về pháp luật, xã hội còn hạn chế. Hơn nữa bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hôi đồng xét xử nhận thấy với mức hình phạt mà vị đại diện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá cao, nên cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung là phù hợp.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản và đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 16 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc. Xét thấy số vật chứng này là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lường Văn P cũng như về nguồn gốc Heroine: Bị cáo Lường Thị L khai do chồng là Lường Văn P đưa cho cất giữ hộ để P sử dụng dần. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập lấy lời khai đấu tranh với Lường Văn P, đồng thời tiến hành đối chất với bị cáo Lường Thị L nhưng P không thừa nhận đưa Heroine cho L. Ngoài lời khai của bị cáo Lường Thị L không còn chứng cứ nào khác chứng

minh hành vi phạm tội của Lường Văn P nên hiện tại chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lường Văn P.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí, xét việc đề nghị của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lường Thị L** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lường Thị L 12** *(mười hai)* tháng tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại là 11 tháng 21 ngày được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 16 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 22/3/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị L.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Than Uyên.*
- *VKSND tỉnh Lai Châu.*
- *Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.*
- *Bị cáo.*
- *Người có QLNVLQ.*
- *CQĐT huyện Than Uyên.*
- *CQTHAHS huyện Than Uyên.*
- *Chi cục THADS huyện Than Uyên.*
- *Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Xuân Thu